TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 25 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81;82;83;84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- A Thạch Chí A; sinh năm 1984.

Địa chỉ liên hệ: Thôn AA, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ chỉ đăng ký thường trú: Ấp XX tỉnh Trà Vinh.

- Chị Ka B; sinh năm 1994. ĐT 0368535360.

Địa chỉ: Thôn XX, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng A Thạch Chí A và chị Ka B sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2018 tại UBND xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, thường bất đồng cãi nhau trong sinh hoạt, một phần là do khó khăn về kinh tế. Từ tháng 12/2018, A Thạch Chí A bỏ nhà, đi làm ở tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, chị Ka B ở lại Di Linh nuôi con. Vợ chồng không còn yêu thương nhau, nên xin thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và

không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Thạch Chí A và chị Ka B là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ka Bối; sinh ngày 21/9/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị Ka B. Khi ly hôn thống nhất giao con chung cho chị Ka B trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu A Thạch Chí A cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi cho con trẻ sau khi bố mẹ ly hôn, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con như trên là phù hợp.

[3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về án phí, lệ phí tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. A Thạch Chí A và chị Ka B mỗi người phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Thạch Chí A và chị Ka B.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn giao con chung tên Ka Bối; sinh ngày 21/9/2018 cho chị Ka B trực tiếp nuôi dưỡng, A Thạch Chí A không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: A Thạch Chí A và chị Ka B mỗi người phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* đã tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0002357 ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. A Thạch Chí A và chị Ka B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND huyện Di Linh;
-Chi cục THA Di Linh;
-Các đương sự ;
-UBND xã Đinh Trang Hòa;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Cường Huy